ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-UBND	*Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

I. SỰ CẦN THIẾT NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN YÊN DŨNG VỚI THÀNH PHỐ BẮC GIANG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ BẮC GIANG

1. Sự cần thiết nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang

1.1. Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang là nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng nói chung, của tỉnh Bắc Giang nói riêng về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh ủy Bắc Giang đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của việc sắp xếp đơn vị hành chính, khuyến khích địa phương thực hiện nhập đơn vị hành chính để tạo đột phá, động lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang xuất phát từ yêu cầu thực trạng phát triển của thành phố Bắc Giang

a) Thành phố Bắc Giang là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội của tỉnh Bắc Giang, với vị trí thuận lợi về giao thông, cách thủ đô Hà Nội 50 km về phía Bắc, ở vị trí trung lộ trên tuyến giao thông huyết mạch chiến lược nối Thủ đô Hà Nội với thành phố Lạng Sơn và cửa khẩu quốc tế Đồng Đăng. Được xác định là vị trí đầu mối giao thông cấp liên vùng quan trọng.

Tuy nhiên, hiện nay thành phố Bắc Giang đang đối mặt với khó khăn cần tập trung giải quyết, là: Đô thị chưa phát huy được các lợi thế về vị trí, giao thông quốc gia và vùng để trở thành đô thị hạt nhân phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang và thúc đẩy sự phát triển của các đô thị lân cận; việc định hướng phát triển mạng lưới giao thông liên khu vực chưa kết nối hiệu quả với các tuyến giao thông quốc gia, với các khu công nghiệp phía Tây của tỉnh; việc kiểm soát, quản lý và định hướng khai thác hai bờ sông Thương chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển. Quỹ đất còn lại để tiếp tục bố trí các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở thương mại - dịch vụ, sản xuất - kinh doanh phi nông nghiệp, đất ở đô thị, an sinh xã hội, trồng cây xanh, khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái, giao thông

đô thị,… là quá ít, trong khi đó dân số của thành phố ngày càng gia tăng, lao động tập trung chủ yếu ở các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ,… cần được cơ cấu để đầu tư một cách đồng bộ, hoàn chỉnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển đô thị theo hướng xanh, hiện đại.

b) Tại Điều 4, Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 về phân loại đô thị quy định đô thị loại I có quy mô dân số tối thiểu 500.000 người, dân số thành phố Bắc Giang hiện có 194.302 người; Điều 5, Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 quy định tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh có diện tích tự nhiên 150 km^2 trở lên, diện tích thành phố Bắc Giang hiện có 66,56 km^2; và tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên, thành phố Bắc Giang có 10 phường/16 đơn vị hành chính, bằng 62,5%. Như vậy, thành phố Bắc Giang hiện chưa đáp ứng các tiêu chuẩn của đô thị loại I và chưa đạt đủ 5/5 tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh.

1.3. Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát triển của huyện Yên Dũng

Huyện Yên Dũng nằm ở tiểu vùng miền núi và trung du của tỉnh Bắc Giang, được bao bọc bởi 3 con sông là sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam. Nằm ở vị trí sát với thành phố Bắc Giang, liền kề khu tam giác kinh tế phía Bắc và gần các trung tâm đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Bắc Ninh; là cửa ngõ của thành phố Bắc Giang ở phía Bắc, trên trục Quốc lộ 1A, có tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn chạy qua, được bao bọc bởi ba con sông lớn nên rất thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hoá cả đường bộ và đường thuỷ. Trong những năm qua cùng với sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cùng với sự đoàn kết của toàn thể Nhân dân, huyện Yên Dũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế và các hoạt động văn hoá, xã hội; chính trị, an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, mô hình quản lý của chính quyền nông thôn hiện nay làm hạn chế khả năng đột phá của địa phương, nếu được gắn kết với thành phố Bắc Giang sẽ "đánh thức" tiềm năng chuyển hóa thành thế mạnh, nguồn lực cho phát triển.

Như vậy, huyện Yên Dũng có tiềm năng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đô thị, dịch vụ - thương mại, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa, lễ hội; sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, có tiềm năng phát triển, hình thành đô thị vệ tinh cửa ngõ phía Nam của thành phố Bắc Giang; đầu mối giao thông đường bộ, đường thủy quan trọng có vị trí trung gian kết nối trung tâm phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Giang với tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hải Dương; có ý nghĩa quan trọng về quốc phòng, an ninh của tỉnh Bắc Giang và vùng Thủ đô Hà Nội. Theo đó, khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu lại tổ chức, phân bố không gian phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ, thương mại, nông nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, các khu dân cư nông thôn; hình thành các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp gắn kết thuận lợi với hệ thống hạ tầng khung.

2. Sự cần thiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 thuộc thành phố Bắc Giang (sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang) là thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Bắc Giang và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, cần thiết nhập đơn vị hành chính có quy mô diện tích tự nhiên nhỏ thành đơn vị hành chính lớn hơn, có quy mô hợp lý, tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số để quy hoạch đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển. Đồng thời, việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện và thúc đẩy việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý lãnh thổ, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công.

3. Sự cần thiết thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang (sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang)

3.1. Quy định của pháp luật về tổ chức đơn vị hành chính

Huyện Yên Dũng có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 2 thị trấn và 16 xã. Theo đó, khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang sẽ tiến hành tổ chức lại đơn vị hành chính đối với 2 thị trấn. Vì vậy, việc thành lập phường thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở 06 xã và 02 thị trấn của huyện Yên Dũng bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (dự kiến có 08 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Yên Dũng để thành lập 07 phường sau khi nhập với thành phố Bắc Giang). Mặt khác, việc thành lập 13 phường mới nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về đơn vị hành chính trực thuộc (tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên).

3.2. Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang mở rộng

Tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 đã xác định phạm vi ranh giới thành phố bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng hiện hữu. Trong đó, khu vực nội thành có gồm 10 phường hiện hữu của thành phố Bắc Giang và các xã: Dĩnh Trì, Tân Tiến, Đồng Sơn, Song Khê, Tân Mỹ, Song Mai thuộc thành phố Bắc Giang; các xã, thị trấn: Tân An, Nham Biền, Nội Hoàng, Tiền Phong, Hương Gián, Tân Liễu, Cảnh Thụy, Lão Hộ thuộc huyện Yên Dũng. Như vậy, quy hoạch chung xây dựng đô thị Bắc Giang mở rộng đã xác định phạm vi khu vực nội thành của thành phố Bắc Giang bao gồm 13 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường nêu trên.

3.3. Hiện trạng phát triển các xã, thị trấn

Các xã, thị trấn là những đơn vị hành chính cấp xã nằm ở vị trí thuận lợi về giao thông; địa hình bằng phẳng, quỹ đất lớn dành cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Trên địa bàn các xã, thị trấn tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học và dự án lớn như: Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng,

các cụm công nghiệp: Dĩnh Trì, Song Khê, Tân Mỹ, thị trấn Tân An; các khu đô thị, trung tâm thương mại hỗn hợp và hệ thống các nhà hàng, khách sạn,… tạo sự chuyển biến trong quá trình phát triển đô thị, từng bước hình thành lối sống đô thị.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị của các xã, thị trấn dự kiến thành lập phường phát triển khá toàn diện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao.

3.4. Về phát triển đô thị, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo lập quy hoạch phân khu cho 13 xã, thị trấn. Đồng thời tiếp tục tập trung huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật với quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ, từng bước hình thành không gian đô thị trên địa bàn các xã, thị trấn.

3.5. Về công tác quản lý

Trong quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn đã tác động lớn đến đời sống sinh hoạt của nhân dân, làm phát sinh nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: Quản lý các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ; quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt; quản lý hệ thống hạ tầng đô thị; quản lý trật tự xây dựng; phòng chống các tệ nạn xã hội, quản lý không gian kiến trúc và bảo vệ môi trường đô thị,... nên mô hình quản lý chính quyền cấp xã như hiện nay có nhiều điểm hạn chế so với tốc độ đô thị hoá và phát triển kinh tế đang diễn ra nhanh trên địa bàn các xã, thị trấn. Do đó, việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng là cần thiết, tạo lập cơ sở pháp lý để chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý từ chính quyền ở địa phương nông thôn sang chính quyền địa phương ở đô thị; góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.6. Về điều kiện, tiêu chuẩn

Thực trạng phát triển của các xã, thị trấn nêu trên đã bảo đảm các tiêu chuẩn thành lập phường thuộc thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA THÀNH PHỐ BẮC GIANG MỞ RỘNG VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ BẮC GIANG

1. Điều kiện nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang

Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, gồm:

1.1. Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

1.2. Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương:

Nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang là điều kiện để thành phố xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng - kỹ thuật, tổ chức lại các phân khu chức năng một cách hợp lý hơn như: các khu trung tâm hành chính, thương mại – dịch vụ, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp…; tăng cường đầu tư, tạo thuận lợi thu hút các nguồn lực để xây dựng thành phố; có điều kiện giải quyết được nhiều bất cập về quỹ đất đầu tư cho nhu cầu chỉnh trang đô thị, công nghiệp hóa thành phố, tạo động lực hơn nữa cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát huy vai trò là trung tâm động lực phát triển của tỉnh Bắc Giang, khu vực Bắc bộ và vùng Thủ đô Hà Nội; đồng thời, cũng là giải pháp tối ưu phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của huyện Yên Dũng chưa được khai thác hết.

1.3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang là cơ sở để tỉnh Bắc Giang rà soát, xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể về bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn; quy hoạch hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện; đồng thời, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ quan, doanh trại các cấp, các công trình quốc phòng trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần - kỹ thuật, khu cất giấu vũ khí, trang bị, hệ thống trường bắn, thao trường, bãi tập, bến hạ thủy và một số hạng mục công trình mang tính lưỡng dụng, bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu dân sinh và cơ động lực lượng, phương tiện khi có tình huống.

1.4. Bảo đảm sự đồng thuận của cử tri và Nhân dân trên địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng; việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang không làm xáo trộn cuộc sống của người dân, đảm bảo đoàn kết, giữ gìn lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương.

1.5. Đáp ứng các tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2. Tiêu chuẩn thành phố Bắc Giang mở rộng

2.1. Tiêu chuẩn 1: Diện tích tự nhiên

a) Quy định với thành phố thuộc tỉnh là 150 km^2.

b) Thành phố Bắc Giang sau khi nhập huyện Yên Dũng có diện tích 258,3 km^2 (gồm thành phố Bắc Giang có 66,56 km^2; huyện Yên Dũng có 191,74 km^2), bằng 172,2% tiêu chuẩn thành phố thuộc tỉnh theo quy định.

**** Đánh giá: Đạt.***

2.2. Tiêu chuẩn 2: Quy mô dân số

a) Quy định từ 150.000 người trở lên.

b) Thành phố Bắc Giang sau khi nhập huyện Yên Dũng có 371.151 người (gồm thành phố Bắc Giang có 194.171 người; huyện Yên Dũng có 176.980 người), bằng 247,43% tiêu chuẩn thành phố thuộc tỉnh theo quy định.

**** Đánh giá: Đạt.***

2.3. Tiêu chuẩn 3: Số đơn vị hành chính trực thuộc

a) Đơn vị hành chính trực thuộc

- Quy định có từ 10 đơn vị trở lên

- Thành phố Bắc Giang sau khi nhập huyện Yên Dũng có 31 đơn vị hành chính, gồm 21 phường và 10 xã.

b) Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính:

- Quy định đạt từ 65% trở lên.

- Thành phố Bắc Giang sau khi nhập huyện Yên Dũng và thành lập phường có 21 phường/31 đơn vị hành chính cấp xã, đạt tỷ lệ số phường là 67,74%.

**** Đánh giá: Đạt.***

2.4. Tiêu chuẩn 4: Phân loại đô thị

a) Đạt tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng của đô thị trước khi tiến hành nhập đơn vị hành chính là đô thị loại II.

b) Thành phố Bắc Giang được công nhận là đô thị loại II tại Quyết định số .../QĐ-TTg ngày .../2024 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tại Quyết định số … của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thì các phường dự kiến thành lập thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đã đạt tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

**** Đánh giá: Đạt.***

2.5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tiêu chí 1: Cân đối thu chi ngân sách:

- Quy định cân đối dư.

- Cân đối thu chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng: Thu ngân sách đạt 8.183,02 tỷ đồng (thành phố Bắc Giang là 5.675,10 tỷ đồng; huyện Yên Dũng là 2.507,92 tỷ đồng); chi ngân sách là 5.518,72 tỷ đồng (thành phố Bắc Giang là 4.357,94 tỷ đồng; huyện Yên Dũng là 1.160,78 tỷ đồng). Cân đối thu chi ngân sách dư.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chí 2: Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước:

- Quy định đạt từ 1,05 lần so với bình quân chung cả nước.

- Thu nhập bình quân đầu người thành phố Bắc Giang mở rộng (tính bình quân thu nhập trên dân số của từng đơn vị hành chính) năm 2023 là 80,3 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân cả nước là 59,4 triệu đồng/người/năm. Như vậy, thu nhập bình quân đầu người của thành phố Bắc Giang mở rộng bằng 1,35 lần bình quân chung của cả nước.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chí 3: Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất:

- Quy định đạt mức bình quân chung của tỉnh Bắc Giang là 13,92% (năm 2021 là 8,52%; năm 2022 là 20,09%; năm 2023 là 13,45%).

- Tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng trung bình 3 năm (2021 - 2023) là 13,98% (năm 2021 là 9,28%; năm 2022 là 15,55%; năm 2023 là 17,28%).

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chí 4: Tỷ lệ hộ nghèo 3 năm gần nhất:

- Quy định: Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất của tỉnh Bắc Giang là 3,22% (năm 2021 là 5,27%, năm 2022 là 3,81%; năm 2023 là 2,63%).

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%). Trong đó, thành phố Bắc Giang là 0,43% (năm 2021 là 0,47%, năm 2022 là 0,43%, năm 2023 là 0,39%); huyện Yên Dũng là 1,96% (năm 2021 là 2,72%, năm 2022 là 1,98%, năm 2023 là 1,18%).

**** Đánh giá: Đạt.***

e) Tiêu chí 5: Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế:

- Quy định từ 80% trở lên.

- Tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của thành phố Bắc Giang mở rộng năm 2023 đạt 97,03%. Trong đó, thành phố Bắc Giang là 98,76%; huyện Yên Dũng là 92,23%.

**** Đánh giá: Đạt.***

g) Tiêu chí 6: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành:

- Quy định từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị năm 2023 là 91,49% (bao gồm toàn bộ 10 phường, 6 xã của thành phố Bắc Giang là 108.721/115.214 lao động, đạt 94,36%; 2 thị trấn và 6 xã của huyện Yên Dũng là 45.974/53.867 lao động, đạt 85,35%).

**** Đánh giá: Đạt.***

Theo đó, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Bắc Giang đạt 6/6 tiêu chí.

Như vậy, thành phố Bắc Giang mở rộng đạt **5/5** tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

3. Đánh giá tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang

3.1. Về tiêu chuẩn thành lập phường Dĩnh Trì

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Dĩnh Trì, tính đến ngày 31/12/2023 là 13.314 người (gồm dân số thường trú là 13.191 người, dân số tạm trú là 123 người).

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Dĩnh Trì có 6,71 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Dĩnh Trì đạt 46,54 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 34,98 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Dĩnh Trì là 0,67% (năm 2021 là 0,71%, năm 2022 là 0,69%, năm 2023 là 0,61%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Dĩnh Trì là 7.156 người; trong đó, lao động phi nông nghiệp là 6.307 chiếm 88,14%; lao động nông nghiệp là 849 chiếm 11,86%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Dĩnh Trì đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Dĩnh Trì dự kiến thành lập phường Dĩnh Trì thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.2. Về tiêu chuẩn thành lập phường Tân Tiến

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Tân Tiến, tính đến ngày 31/12/2023 là 12.528 người (gồm dân số thường trú là 12.493 người, dân số tạm trú là 35 người).

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Tân Tiến có 7,94 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Tân Tiến đạt 40,4 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 40,1 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Tân Tiến là 0,87% (năm 2021 là 0,96%, năm 2022 là 0,89%, năm 2023 là 0,76%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Tân Tiến là 6.399 người; trong đó, lao động phi nông nghiệp là 5.628 người, chiếm 87,97%, lao động nông nghiệp là 770 người, chiếm 12,03%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Tân Tiến đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Tân Tiến dự kiến thành lập phường Tân Tiến thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.3. Về tiêu chuẩn thành lập phường Tân Mỹ

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Tân Mỹ, tính đến ngày 31/12/2023 là 15.281 người (gồm dân số thường trú là 15.182 người, dân số tạm trú quy đổi là 99 người).

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Tân Mỹ có 7,37 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Tân Mỹ đạt 28,09 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 26,46 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2022 - 2023) của xã Tân Mỹ là 0,78% (năm 2021 là 0,86%, năm 2022 là 0,81%, năm 2023 là 0,67%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Tân Mỹ là 8.203 người; trong đó lao động phi nông nghiệp là 7.534 người, chiếm 91,84%, lao động nông nghiệp là 669 người, chiếm 8,16%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Tân Mỹ đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Tân Mỹ dự kiến thành lập phường Tân Mỹ thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.4. Về tiêu chuẩn thành lập phường Đồng Sơn

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Đồng Sơn, tính đến ngày 31/12/2023 là 11.288 người, gồm dân số thường trú là 11.220 người, dân số tạm trú quy đổi là 68 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Đồng Sơn có 8,27 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Đồng Sơn đạt 34,16 tỷ đồng; chi ngân sách xã đạt 33,8 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Đồng Sơn là 0,73% (năm 2021 là 0,84%, năm 2022 là 0,68%, năm 2023 là 0,66%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Đồng Sơn là 6.177 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 5.354 người, chiếm 86,68%, lao động nông nghiệp là 823 người, chiếm 13,32%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Đồng Sơn đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Đồng Sơn dự kiến thành lập phường Đồng Sơn thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.5. Về tiêu chuẩn thành lập phường Song Khê

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Song Khê, tính đến ngày 31/12/2023 là 7.432 người, gồm dân số thường trú là 6.114 người, dân số tạm trú quy đổi là 1.318 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Song Khê có 4,44 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt*** (Áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đối với trường hợp thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở nguyên trạng đơn vị hành chính cùng cấp thì tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng).

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Song Khê đạt 15,38 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 13,76 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Song Khê là 0,37% (năm 2021 là 0,43%, năm 2022 là 0,37%, năm 2023 là 0,31%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Song Khê là có 4.884 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 4.395 người, chiếm 89,99%, lao động nông nghiệp là 489 người, chiếm 10,01%..

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Song Khê đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Song Khê dự kiến thành lập phường Song Khê thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.6. Về tiêu chuẩn thành lập phường Song Mai

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Song Mai, tính đến ngày 31/12/2023 là 12.786 người, gồm dân số thường trú là 12.712 người, dân số tạm trú quy đổi là 74 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Song Mai có 10,04 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Song Mai đạt 47,92 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 39,73 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Song Mai là 0,79% (năm 2021 là 0,78%; năm 2022 là 0,78%, năm 2023 là 0,85%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Song Mai là 10.448 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 9.979 người, chiếm 95,51%, lao động nông nghiệp là 469 người, chiếm 4,49%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Song Mai đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Song Mai dự kiến thành lập phường Song Mai thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.7. Về tiêu chuẩn thành lập phường Nham Biền

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của thị trấn Nham Biền, tính đến ngày 31/12/2023 là 19.111 người, gồm dân số thường trú là 18.899 người, dân số tạm trú quy đổi là 212 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Thị trấn Nham Biền có 21,98 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của thị trấn Nham Biền đạt 68,6 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 68,6 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của thị trấn Nham Biền là 1,14% (năm 2021 là 1,06%, năm 2022 là 1,11%, năm 2023 là 1,26%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của thị trấn Nham Biền là 9.800 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 8.502 người, chiếm 86,76%, lao động nông nghiệp là 1.298 người, chiếm 13,24%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Thị trấn Nham Biền đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, thị trấn Nham Biền dự kiến thành lập phường Nham Biền thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.8. Về tiêu chuẩn thành lập phường Tân An

Thành lập phường Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Lão Hộ và thị trấn Tân An, theo đó tiêu chuẩn của phường Tân An được đánh giá cụ thể như sau:

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của thị trấn Tân An, tính đến ngày 31/12/2023 là 12.321 người, gồm dân số thường trú là 12.217 người, dân số tạm trú là 104 người; của xã Lão Hộ là 3.989 người, gồm dân số thường trú là 3.972 người, dân số tạm trú quy đổi là 17 người. Như vậy, phường Tân An sẽ có 16.310 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Thị trấn Tân An có 9,22 km^2 diện tích tự nhiên; xã Lão Hộ có 4,6 km^2 diện tích tự nhiên. Như vậy diện tích tự nhiên phường Tân An là 13,82 km^2.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023, thị trấn Tân An đạt 7,91 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 7,60 tỷ đồng; của xã Lão Hộ đạt 15,3 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 15,3 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của phường Tân An là 1,12% (năm 2021 là 1,51%; năm 2022 là 0,84%, năm 2023 là 1,02%). Trong đó, của thị trấn Tân An là 1,06% (năm 2021 là 1,29%; năm 2022 là 0,70%, năm 2023 là 1,18%); của xã Lão Hộ là 2,93% (năm 2021 là 5,67%; năm 2022 là 2,19%, năm 2023 là 0,94%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của thị trấn Tân An là 8.369 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 7.129 người, chiếm 85,18%, lao động nông nghiệp là 1.240 người, chiếm 14,80%. Lao động của xã Lão Hộ là 2.836 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 2.274 người, chiếm 80,18%, lao động nông nghiệp là 562 người, chiếm 19,80%.

Như vậy, tổng số lao động của phường Tân An là 11.205 người; trong đó, lao động phi nông nghiệp là 9.403 người, lao động nông nghiệp là 1.802 người. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của phường Tân An đạt 83,92%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Thị trấn Tân An và xã Lão Hộ đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, thị trấn Tân An và xã Lão Hộ dự kiến thành lập phường Tân An thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.9. Về tiêu chuẩn thành lập phường Nội Hoàng

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Nội Hoàng, tính đến ngày 31/12/2023 là 9.831 người, gồm dân số thường trú là 8.141 người, dân số tạm trú là 1.690 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Nội Hoàng có 7,64 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Nội Hoàng đạt 14,75 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 9,82 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020 - 2022):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020 - 2022) của xã Nội Hoàng là 1,16% (năm 2020 là 1,25%; năm 2021 là 1,14%; năm 2022 là 1,08%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Nội Hoàng là 3.966 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 3.357 người, chiếm 84,64%, lao động nông nghiệp là 609 người, chiếm 15,36%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Nội Hoàng đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Nội Hoàng dự kiến thành lập phường Nội Hoàng thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.10. Về tiêu chuẩn thành lập phường Cảnh Thụy

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Cảnh Thụy, tính đến ngày 31/12/2023 là 7.795 người, gồm dân số thường trú là 7.768 người, dân số tạm trú là 27 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Cảnh Thụy có 6,60 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Cảnh Thụy đạt 14,3 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 14,3 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Cảnh Thụy là 1,09% (năm 2021 là 1,21%; năm 2022 là 1,12%, năm 2023 là 0,95%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Cảnh Thụy là 4.613 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 3.702 người, chiếm 80,25%, lao động nông nghiệp là 911 người, chiếm 19,75%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Cảnh Thụy đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Cảnh Thụy dự kiến thành lập phường Cảnh Thụy thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.11. Về tiêu chuẩn thành lập phường Hương Gián

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Hương Gián, tính đến ngày 31/12/2023 là 11.963 người, gồm dân số thường trú là 11.917 người, dân số tạm trú là 46 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Hương Gián có 8,62 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Hương Gián đạt 21,13 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 18,26 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Hương Gián là 1,12% (năm 2021 là 1,19%; năm 2022 là 1,08%, năm 2023 là 1,10%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Hương Gián là 5.632 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 4.583 người, chiếm 81,37%, lao động nông nghiệp là 1.049 người, chiếm 18,63%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Hương Gián đã được đánh giá, công nhận đạt 13/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Hương Gián dự kiến thành lập phường Hương Gián thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.12. Về tiêu chuẩn thành lập phường Tân Liễu

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Tân Liễu, tính đến ngày 31/12/2023 là 7.017 người, gồm dân số thường trú là 6.877 người, dân số tạm trú quy đổi là 140 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Tân Liễu có 9,07 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Tân Liễu đạt 12,47 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 11,85 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) của xã Tân Liễu là 1,11% (năm 2021 là 1,42%; năm 2022 là 0,80%, năm 2023 là 1,11%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Tân Liễu là 5.514 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 4.432 người, chiếm 80,38%, lao động nông nghiệp là 1.082 người, chiếm 19,62%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Tân Liễu đã được đánh giá, công nhận đạt 11/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Tân Liễu dự kiến thành lập phường Tân Liễu thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

3.13. Về tiêu chuẩn thành lập phường Tiền Phong

a) Tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Quy định quy mô dân số của phường từ 7.000 người trở lên

- Dân số của xã Tiền Phong, tính đến ngày 31/12/2023 là 11.287 người, gồm dân số thường trú là 10.174 người, dân số tạm trú quy đổi là 1.113 người.

**** Đánh giá: Đạt.***

b) Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

- Quy định diện tích tự nhiên của phường từ 5,5 km^2 trở lên.

- Xã Tiền Phong có 10,35 km^2 diện tích tự nhiên.

**** Đánh giá: Đạt.***

c) Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Về cân đối thu chi ngân sách:

+ Quy định cân đối thu chi đủ.

+ Thu ngân sách năm 2023 của xã Tiền Phong đạt 6,58 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 6,58 tỷ đồng.

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023):

+ Quy định bằng tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021 - 2023) trên địa bàn thành phố Bắc Giang mở rộng là 1,16% (năm 2021 là 1,55%, năm 2022 là 1,17%, năm 2023 là 0,76%).

+ Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2020 - 2022) của xã Tiền Phong là 1,16% (năm 2020 là 1,18%; năm 2021 là 1,09%; năm 2022 là 1,22%).

**** Đánh giá: Đạt.***

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

+ Quy định đạt từ 80% trở lên.

+ Lao động của xã Tiền Phong là 4.535 người; trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 3.833 người, chiếm 84,52%, lao động nông nghiệp là 702 người, chiếm 15,48%.

**** Đánh giá: Đạt.***

d) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng đô thị

Xã Tiền Phong đã được đánh giá, công nhận đạt 12/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển hạ tầng để thành lập phường theo quy định.

Như vậy, xã Tiền Phong dự kiến thành lập phường Tiền Phong thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN YÊN DŨNG VỚI THÀNH PHỐ BẮC GIANG; SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ BẮC GIANG

1. Phương án nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang

Nhập nguyên trạng toàn bộ 191,74 km^2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 176.980 người và 18 đơn vị hành chính trực thuộc (gồm 02 thị trấn và 16 xã) của huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang.

2. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng

2.1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

a) Phường Trần Nguyên Hãn

- Thuộc vùng miền: Trung du và miền núi phía Bắc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 0,87 km^2

- Quy mô dân số (người): 11.950 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (người; tỷ lệ %): 180 người, tỷ lệ 1,5%.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Ngô Quyền; Tây giáp phường Trần Phú và phường Thọ Xương; Nam giáp phường Trần Phú; Bắc giáp phường Thọ Xương.

b) Phường Ngô Quyền

- Thuộc vùng miền: Trung du và miền núi phía Bắc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 1,15 km^2

- Quy mô dân số (người): 14.023 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (người; tỷ lệ %): 282 người, tỷ lệ 2,0%.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Dĩnh Kế và phường Hoàng Văn Thụ; Tây giáp phường Trần Phú và phường Trần Nguyên Hãn; Nam giáp phường Trần Phú và phường Hoàng Văn Thụ; Bắc giáp phường Thọ Xương và phường Xương Giang.

c) Phường Lê Lợi

- Thuộc vùng miền: Trung du và miền núi phía Bắc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 0,91 km^2

- Quy mô dân số (người): 11.285 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (người; tỷ lệ %): 192 người, tỷ lệ 1,7%.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Dĩnh Kế và xã Tân Tiến; Tây giáp phường Trần Phú và phường Mỹ Độ; Nam giáp xã Đồng Sơn; Bắc giáp phường Trần Phú và phường Hoàng Văn Thụ.

d) Phường Trần Phú

- Thuộc vùng miền: Trung du và miền núi phía Bắc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 0,98 km^2

- Quy mô dân số (người): 10.014 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (người; tỷ lệ %): 214 người, tỷ lệ 2,1%.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Ngô Quyền và phường Hoàng Văn Thụ; Tây giáp phường Đa Mai và phường Mỹ Độ; Nam giáp phường Lê Lợi; Bắc giáp phường Thọ Xương và phường Trần Nguyên Hãn.

đ) Thị trấn Tân An

- Thuộc vùng miền: Trung du và miền núi phía Bắc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 9,22 km^2

- Quy mô dân số (người): 12.321 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (người; tỷ lệ %): 133 người, tỷ lệ 1,0%.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp xã Lão Hộ và xã Quỳnh Sơn; Tây giáp xã Hương Gián; Nam giáp xã Xuân Phú; Bắc giáp thành phố Bắc Giang và huyện Lạng Giang.

e) Xã Lão Hộ

- Thuộc vùng miền: Trung du và miền núi phía Bắc.

- Diện tích tự nhiên (km^2): 4,6 km^2

- Quy mô dân số (người): 3.989 người

- Số dân là người dân tộc thiểu số (người; tỷ lệ %): 49 người, tỷ lệ 0,1%.

- Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp huyện Lục Nam; Tây giáp thị trấn Tân An; Phía Nam giáp xã Quỳnh Sơn; Bắc giáp huyện Lạng Giang.

2.2. Phương án sắp xếp

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Nguyên Hãn (có diện tích tự nhiên là 0,87 km^2, đạt 15,82% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.950 người, đạt 170,71% so với tiêu chuẩn) với phường Ngô Quyền (có diện tích tự nhiên là 1,15 km^2, đạt 20,91% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 14.023 người, đạt 200,3% so với tiêu chuẩn).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đã nêu cụ thể tại phần thứ nhất của Đề án này.

- Kết quả sau sắp xếp (nhập) thì phường Ngô Quyền có:

Diện tích tự nhiên 2,02 km^2 (đạt 36,73% so với tiêu chuẩn)

Quy mô dân số 25.973 người (đạt 371,04% so với tiêu chuẩn)

Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Xương Giang, phường Dĩnh Kế và phường Hoàng Văn Thụ; Tây giáp phường Trần Phú và phường Thọ Xương; Nam giáp phường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ và phường Trần Phú; Bắc giáp phường Thọ Xương và phường Xương Giang.

Nơi đặt trụ sở làm việc: phường Ngô Quyền.

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lê Lợi (có diện tích tự nhiên là 0,91 km^2, đạt 16,55% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.285 người, đạt 161,21% so với tiêu chuẩn) với phường Trần Phú (có diện tích tự nhiên là 0,98 km^2, đạt 17,82% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.014 người, đạt 143,05% so với tiêu chuẩn).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đã nêu cụ thể tại phần thứ nhất của Đề án này.

- Kết quả sau sắp xếp (nhập) thì phường Trần Phú có:

Diện tích tự nhiên 1,89 km^2 (đạt 34,36% so với tiêu chuẩn)

Quy mô dân số 21.299 người (đạt 304,27% so với tiêu chuẩn)

Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Ngô Quyền, phường Dĩnh Kế và phường Hoàng Văn Thụ; Tây giáp phường Mỹ Độ và phường Đa Mai; Nam giáp phường Đồng Sơn và phường Tân Tiến; Bắc giáp phường Thọ Xương và phường Ngô Quyền.

Nơi đặt trụ sở làm việc: phường Trần Phú.

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lão Hộ (có diện tích tự nhiên là 4,60 km2, đạt 15,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.989 người, đạt 49,86% so với tiêu chuẩn) với thị trấn Tân An (có diện tích tự nhiên là 9,22 km2, đạt 30,73% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.321 người, đạt 154,01% so với tiêu chuẩn) để thành lập phường Tân An thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Đã nêu cụ thể tại phần thứ nhất của Đề án này.

- Kết quả sau sắp xếp (nhập) thì thị trấn Tân An có:

Diện tích tự nhiên 13,82 km^2 (đạt 251,27% so với tiêu chuẩn)

Quy mô dân số 16.310 người (đạt 203,88% so với tiêu chuẩn)

Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp huyện Lục Nam; Tây giáp xã Hương Gián; Nam giáp xã Quỳnh Sơn và xã Xuân Phú; Bắc giáp huyện Lạng Giang.

Nơi đặt trụ sở làm việc: phường Tân An.

3. Thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang

3.1. Thành lập phường Dĩnh Trì thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 6,71 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 13.314 người của xã Dĩnh Trì.

3.2. Thành lập phường Tân Tiến thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 7,94 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 12.528 người của xã Tân Tiến.

3.3. Thành lập phường Tân Mỹ thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 7,37 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 15.281 người của xã Tân Mỹ.

3.4. Thành lập phường Song Mai thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 10,04 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 12.786 người của xã Song Mai.

3.5. Thành lập phường Đồng Sơn thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 8,27 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 11.288 người của xã Đồng Sơn.

3.6. Thành lập phường Song Khê thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 4,44 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 7.432 người của xã Song Khê.

3.7. Thành lập phường Nham Biền thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 21,98 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 19.111 người của thị trấn Nham Biền.

3.8. Thành lập phường Tân An thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở toàn bộ 13,82 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 16.310 người của thị trấn Tân An (sau khi sắp xếp đơn vị hành chính).

3.9. Thành lập phường Nội Hoàng thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 7,64 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 9.831 người của xã Nội Hoàng.

3.10. Thành lập phường Tiền Phong thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 10,35 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 11.287 người của xã Tiền Phong.

3.11. Thành lập phường Cảnh Thụy thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 6,60 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 7.795 người của xã Cảnh Thụy.

3.12. Thành lập phường Hương Gián thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 8,62 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 11.963 người của xã Hương Gián.

3.13. Thành lập phường Tân Liễu thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 9,07 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 7.017 người của xã Tân Liễu.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN YÊN DŨNG VỚI THÀNH PHỐ BẮC GIANG; SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ BẮC GIANG

1. Thành phố Bắc Giang

1.1. Thành phố Bắc Giang sau khi nhập huyện Yên Dũng, sắp xếp ĐVHC cấp xã và thành lập 13 phường

a) Tên ĐVHC mới hình thành sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang: **Thành phố Bắc Giang.**

b) Diện tích tự nhiên (km^2) của ĐVHC mới hình thành sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang: 258,35 km^2 đạt 172,20% so với quy định.

c) Dân số của ĐVHC mới hình thành sau nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang là 371.151 người đạt 247,43% so với quy định.

d) Số ĐVHC cấp xã trực thuộc của ĐVHC mới hình thành sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thành lập 13 phường, thành phố Bắc Giang có 31 đơn vị cấp xã, gồm 21 phường và 10 xã (giảm 3 ĐVHC cấp xã).

đ) Địa giới hành chính của ĐVHC sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang: Đông giáp huyện Lục Nam và tỉnh Hải Dương; Tây giáp thị xã Việt Yên; Nam giáp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hải Dương; Bắc giáp huyện Lạng Giang và huyện Tân Yên.

e) Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, trung tâm dịch vụ hành chính công của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp:

Bố trí trụ sở của **thành phố Bắc Giang** hiện nay làm trụ sở của đơn vị hành chính sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, bảo đảm thuận tiện cho việc giao dịch hành chính của Nhân dân và công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

1.2. Các phường được thành lập thuộc thành phố Bắc Giang

a) Phường Dĩnh Trì có 6,71 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 13.314 người. Địa giới hành chính phường Dĩnh Trì: Đông giáp huyện Lạng Giang; Tây giáp phường Xương Giang và phường Dĩnh Kế; Nam giáp phường Hương Gián và phường Tân Tiến; Bắc giáp huyện Lạng Giang.

b) Phường Tân Tiến có 7,94 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 12.528 người. Địa giới hành chính phường Tân Tiến: Đông giáp phường Hương Gián; Tây giáp phường Đồng Sơn; Nam giáp phường Tân Liễu; Bắc giáp phường Dĩnh Kế và phường Dĩnh Trì.

c) Phường Tân Mỹ có 7,41 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 15.281 người. Địa giới hành chính phường Tân Mỹ: Đông giáp phường Song Khê và phường Mỹ Độ; Tây giáp thị xã Việt Yên; Nam giáp phường Song Khê và thị xã Việt Yên; Bắc giáp phường Đa Mai và thị xã Việt Yên.

d) Phường Song Mai có 10,04 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 12.786 người. Địa giới hành chính phường Song Mai: Đông giáp phường Thọ Xương, phường Trần Phú và huyện Lạng Giang; Tây giáp thị xã Việt Yên; Nam giáp phường Đa Mai; Bắc giáp huyện Tân Yên và huyện Lạng Giang.

đ) Phường Đồng Sơn có 8,27 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 11.288 người. Địa giới hành chính phường Đồng Sơn: Đông giáp phường Tân

Tiến và phường Tân Liễu; Tây giáp các phường Tiền Phong, Song Khê và Tân Mỹ; Nam giáp phường Nham Biền; Bắc giáp phường Lê Lợi và phường Mỹ Độ.

e) Phường Song Khê có 4,44 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 7.432 người. Địa giới hành chính phường Song Khê: Đông giáp phường Đồng Sơn, phường Tiền Phong; Tây giáp phường Nội Hoàng và thị xã Việt Yên; Nam giáp phường Nội Hoàng và phường Tiền Phong; Bắc giáp phường Mỹ Độ và phường Tân Mỹ.

f) Phường Nham Biền có 21,98 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 19.111 người. Địa giới hành chính phường Nham Biền: Đông giáp phường Cảnh Thụy, xã Tư Mại và xã Lãng Sơn; Tây giáp xã Yên Lư và tỉnh Bắc Ninh; Nam giáp tỉnh Bắc Ninh; Bắc giáp phường Đồng Sơn, phường Tân Liễu và xã Xuân Phú.

g) Phường Tân An 13,82 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 16.310 người. Địa giới hành chính phường Tân An: Đông giáp huyện Lục Nam; Tây giáp phường Hương Gián; Nam giáp xã Xuân Phú, xã Quỳnh Sơn; Bắc giáp huyện Lạng Giang.

h) Phường Nội Hoàng có 7,64 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 9.831 người. Địa giới hành chính phường Nội Hoàng: Đông giáp phường Song Khê và phường Tiền Phong; Tây giáp huyện Yên Dũng; Nam giáp xã Yên Lư và thị xã Việt Yên; Bắc giáp huyện Yên Dũng.

i) Phường Tiền Phong có 10,35 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 11.287 người. Địa giới hành chính phường Tiền Phong: Đông giáp phường Đồng Sơn và phường Nham Biền; Tây giáp phường Nội Hoàng; Nam giáp xã Yên Lư; Bắc giáp phường Song Khê.

k) Phường Cảnh Thụy có 6,60 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 7.795 người. Địa giới hành chính phường Cảnh Thụy: Đông giáp xã Đức Giang; Tây giáp xã Tư Mại và phường Nham Biền; Nam giáp xã Tư Mại; Bắc giáp xã Tiến Dũng.

l) Phường Hương Gián có 8,62 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 11.963 người. Địa giới hành chính phường Hương Gián: Đông giáp phường Tân An và xã Xuân Phú; Tây giáp phường Tân Tiến; Nam giáp phường Tân Liễu và xã Xuân Phú; Bắc giáp phường Dĩnh Trì.

m) Phường Tân Liễu có 9,07 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 7.017 người. Địa giới hành chính phường Tân Liễu: Đông giáp xã Xuân Phú; Tây giáp phường Đồng Sơn; Nam giáp phường Nham Biền; Bắc giáp phường Tân Tiến và phường Hương Gián.

2. Tỉnh Bắc Giang

Tỉnh Bắc Giang có 3.895,9 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là **2.075.653** người. Sau khi tỉnh Bắc Giang thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cùng với việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên, thị xã Chũ và 07 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn,

Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên và Hiệp Hoà và 192 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 143 xã, 35 phường và 14 thị trấn.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP

1. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố

1.1. Đảng bộ:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ thành phố Bắc Giang (mới) trên cơ sở sáp nhập Đảng bộ huyện Yên Dũng với Đảng bộ thành phố Bắc Giang. Nhiệm kỳ của Đảng bộ thành phố (mới) là nhiệm kỳ 2020-2025.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định nguyên trạng số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giới thiệu nguyên trạng Ủy ban Kiểm tra của 02 Đảng bộ để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (mới) bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra theo Điều 31 Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định Bí thư Thành ủy; Phó Bí thư Thành ủy Bắc Giang (mới).

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra thực hiện theo Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW ngày 28/2/2020 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể:

a) Nhiệm kỳ 2020-2025:

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của Đảng bộ (mới) tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

- Số lượng Phó Bí thư, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra tối đa không vượt quá tổng số cấp trưởng, cấp phó hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác.

b) Nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ, phó bí thư cấp ủy; số lượng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy của Đảng bộ (mới) thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương về công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Đề nghị Đảng đoàn MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ điều lệ tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc sáp nhập Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội tương ứng với sắp xếp tổ chức đảng; trong đó lưu ý:

- Xây dựng đề án sắp xếp, chuyển giao tổ chức và kiện toàn cán bộ.

- Quy trình thành lập tổ chức, xác định nhiệm kỳ đầu tiên và cách tính số thứ tự nhiệm kỳ đại hội của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể chính trị - xã hội.

- Số lượng Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và số lượng Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch (Phó Bí thư) tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ đầu tiên tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức cùng cấp trước khi sắp xếp đơn vị hành chính trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác; đồng thời, khuyến khích thực hiện giảm số lượng các chức danh trên để sớm thực hiện theo quy định chung.

b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Bắc Giang, Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Dũng phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thực hiện sắp xếp, chuyển giao tổ chức và kiện toàn cán bộ; xác định số lượng Ủy viên ủy ban, Ban thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và số lượng Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Chủ tịch (Phó Bí thư) đoàn thể chính trị-xã hội ở đơn vị hành chính sau sắp xếp phù hợp với tìn hình thực tế địa phương.

1.3. Chính quyền địa phương thành phố nhiệm kỳ 2021-2026:

a) Hội đồng nhân dân thành phố:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân của thành phố Bắc Giang (33 đại biểu) và huyện Yên Dũng (32 đại biểu) hợp thành Hội đồng nhân dân của thành phố Bắc Giang (mới) (65 đại biểu) và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Giang (mới) bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo Khoản 1, 2 Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố là 01 người theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

- Số lượng Phó Ban của Hội đồng nhân dân thành phố là 02 người (Ban Pháp chế 1 người, Ban Kinh tế - Xã hội 1 người); số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo Khoản 3 Điều 53 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Khóa của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Giang (mới) lấy theo khóa của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Giang hiện nay (khóa XII).

b) Ủy ban nhân dân thành phố

- Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang (mới) do Hội đồng nhân dân thành phố bầu ra theo Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang (mới) gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và 14 Ủy viên Ủy ban nhân dân (là người đứng đầu cơ quan quân sự, công an và 12 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (mới)).

- Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không quá 03 người theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

1.4. Cơ quan thuộc Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Cơ quan thuộc Thành ủy:

Gồm 03 Ban xây dựng Đảng (Tổ chức, Dân vận, Tuyên giáo), Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy và Trung tâm chính trị.

b) Các cơ thuộc Ủy ban nhân dân:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, gồm 12 phòng là: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Kinh tế, Quản lý đô thị, Thanh tra, Y tế, Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang (mới) xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại cơ quan chuyên môn, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn hiện nay của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng.

+ Sau khi nhập huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang, nghiên cứu, tiếp tục bố trí "*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả"* thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố (mới) để tạo thuận lợi cho người dân giao dịch hành chính.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân

+ Thực hiện nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Bắc Giang, Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp, Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường thành phố Bắc Giang ngay sau khi nhập huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang.

+ Đối với 02 đơn vị: Trung tâm Bơm tiêu thoát nước đô thị thành phố Bắc Giang hiện chỉ bố trí ở thành phố Bắc Giang và Ban Quản lý Chợ Neo huyện Yên Dũng hiện chỉ bố trí ở huyện Yên Dũng, giữ ổn định, từng bước nghiên cứu, sắp xếp phù hợp với chức năng nhiệm vụ, đảm bảo quy định của pháp luật.

1.5. Các tổ chức hội đặc thù

Sáp nhập, đổi tên hội tương ứng với nhập huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang; trình tự, hồ sơ sáp nhập, đổi tên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ qui định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

2. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị phường mới thành lập

2.1. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức phường:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân, xã, thị trấn thành đại biểu Hội đồng nhân dân phường và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của phường cơ bản giữ nguyên bộ máy và cán bộ, công chức của xã, thị trấn hiện nay.

2.2. Viên chức đơn vị sự nghiệp:

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế ở phường thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của đơn vị. Đổi tên các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn theo tên của phường.

- Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn phường thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của đơn vị.

2.3. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường bố trí theo quy định của tỉnh.

- Các tổ chức hội bố trí theo quy định điều lệ tổ chức; thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượn người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

3. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư

3.1. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã thời điểm nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (nhập xã Lão Hộ vào thị trấn Tân An, phường Lê Lợi với phường Trần Phú, phường Trần Nguyên hãn với phường Ngô Quyền): 723 người. Trong đó:

- Thành phố Bắc Giang: 319 người;

- Huyện Yên Dũng: 404 người.

3.2. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, thành phố Bắc Giang có 31 đơn vị hành chính cấp xã, dự kiến số biên chế cán bộ, công chức được giao theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ là: 661 người.

3.3. Số cán bộ, công chức dôi dư: 62 người.

3.4. Số cán bộ, công chức đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đến năm 2029: 51 người;

3.5. Phương án bố trí cán bộ, công chức dôi dư như sau:

- Đối với Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND: Vận động, khuyến khích nghỉ hưu trước tuổi theo các văn bản quy định của Trung ương, Nghị định của Chính phủ; các trường hợp còn lại sẽ sắp xếp hợp lý trên cơ sở bố trí tại chỗ hoặc điều động sang các phường, xã có vị trí khác phù hợp.

- Đối với Phó Bí thư, Phó Chủ tịch HĐND và Phó Chủ tịch UBND: Trước mắt bố trí các về đơn vị hành chính mới khi sáp nhập và điều động về cấp xã khác nếu đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định để đảm bảo số lượng cấp phó theo lộ trình.

- Đối với Chủ tịch MTTQ và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội: Căn cứ trình độ, năng lực công tác; ưu tiên các đồng chí có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm cao, chức danh trong Đảng cao hơn (Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành) bố trí làm cấp trưởng đến hết nhiệm kỳ Đại hội.

Chủ tịch MTTQ và trưởng các đoàn thể cấp xã sau khi sắp xếp không giữ vị trí cấp trưởng thì bố trí công việc khác ngay tại cấp xã hoặc điều động sang xã khác để bố trí công việc phù hợp.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh, từng nhân sự cụ thể, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ban Tổ chức thành ủy chủ trì, phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Đảng ủy cấp xã, để tiến hành quy trình giới thiệu bầu hoặc chỉ định người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã này sang xã khác để giữ chức vụ tương đương theo quy định của điều lệ tổ chức đó.

- Đối với công chức chuyên môn: Trước mắt nhập nguyên trạng số lượng công chức của các xã trong diện sắp xếp. Sau đó, số công chức dôi dư sẽ thực hiện điều chuyển sang các đơn vị khác còn thiếu để đảm bảo số lượng theo quy định. Đối với những đồng chí cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học sau khi sắp xếp dôi dư có thể điều động, tiếp nhận về công tác tại các cơ quan thuộc khối đảng, đoàn thể, khối cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh theo đúng quy định. Số dôi dư còn lại vận động nghỉ theo Nghị định 29/2023 của Chính phủ và nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách: Rà soát và phân loại về trình độ chuyên môn, năng lực và thời gian công tác để bố trí số lượng cho phù hợp; đối với người có trình độ chuyên môn được đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm thì vận động nghỉ công tác để giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách. Sau sáp nhập phải đảm bảo số lượng theo quy định.

4. Phương án tổ chức bộ máy các đơn vị của Trung ương, tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố và các tổ chức hội:

4.1. Phương án tổ chức bộ máy các đơn vị của Trung ương, tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố

Hiện trạng: Thành phố Bắc Giang có 13 đơn vị thuộc các cơ quan trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn, gồm: Công an, Ban Chỉ huy quân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, Chi cục thuế Khu vực Bắc Giang - Yên Dũng, Chi Cục Thống kê Khu vực Bắc Giang - Yên Dũng, Hạt Kiểm lâm, Hạt quản lý đê điều, Đội Quản lý thị trường, Trung tâm y tế thành phố; Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Liên đoàn lao động thành phố.

Huyện Yên Dũng có 15 đơn vị: Công an, Ban Chỉ huy quân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, Chi cục thuế Khu vực Bắc Giang - Yên Dũng, Chi Cục Thống kê Khu vực Bắc Giang - Yên Dũng, Hạt

Kiểm lâm, Hạt quản lý đê điều, Đội Quản lý thị trường, Trung tâm Y tế huyện; Văn phòng Đăng ký đất đai, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn lao động huyện.

Sau khi nhập huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, đã có 02 đơn vị đã thực hiện sáp nhập từ trước đây: Chi cục thuế Khu vực Bắc Giang - Yên Dũng; Chi Cục Thống kê Khu vực Bắc Giang - Yên Dũng;

UBND tỉnh sẽ làm việc cụ thể với các đơn vị liên quan để tổ chức sắp xếp lại Kho Bạc Nhà nước; Bảo hiểm xã hội; Công an; Ban Chỉ huy quân sự; Viện kiểm sát nhân dân; Tòa án nhân dân; Chi cục Thi hành án dân sự; Liên Đoàn lao động. Đồng thời, chỉ đạo sắp xếp các đơn vị: Hạt Kiểm lâm; Hạt quản lý đê điều; Đội Quản lý thị trường; Trung tâm Y tế; Văn phòng Đăng ký đất đai đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

5. Phương án sắp xếp các tổ chức hội

Sáp nhập, đổi tên tổ chức hội tương ứng với việc nhập huyện Yên Dũng với thành phố Thanh Hóa; trình tự, hồ sơ sáp nhập, đổi tên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động của việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang

1.1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Tác động tích cực

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang góp phần vào việc thực hiện thành công chủ trương của Trung ương, của tỉnh Bắc Giang về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giải đoạn 2023-2025; thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các Văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang góp phần tinh gọn bộ máy, đảm bảo quy mô quản lý phù hợp; tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Qua đó góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang sẽ thực hiện bố trí cán bộ, công chức cấp huyện dôi dư cấp huyện để tăng cường về các các xã, phường; tạo điều kiện để cơ cấu lại và lựa chọn, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm, lựa chọn được những

người có đủ trình độ, năng lực, tâm huyết nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Qua đó nâng cao chất lượng, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang góp phần vào sự thành công của cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức.

b) Một số khó khăn

- Sau nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng, thành phố Bắc Giang sẽ có quy mô dân số và diện tích lớn hơn nên công tác quản lý nhà nước thời gian đầu gặp khó khăn.

- Việc giải quyết số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang sẽ gặp khó khăn.

- Thực hiện việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng, quyền lợi của một bộ phận cán bộ, công chức (đặc biệt là chức danh lãnh đạo, quản lý) nên ảnh hưởng đến công tác của cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý trong thời gian đầu.

- Việc xử lý tài sản, trụ sở dư thừa do nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang để không lãng phí, hư hỏng cũng gặp khó khăn, một số trụ sở, công sở sẽ khó khăn khi kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, chuyển mục đích sử dụng.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang kéo theo phải thay đổi, điều chỉnh các giấy tờ, thủ tục của người dân (thuộc địa bàn huyện Yên Dũng cũ), bước đầu sẽ có xáo trộn, khó khăn.

1.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Như đã nêu tại phần sự cần thiết nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, sau khi nhập sẽ giải quyết được các khó khăn, hạn chế hiện tại của thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể là:

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang góp phần là điều kiện thuận lợi để khai thác được tiềm năng và thế mạnh về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng; tạo động lực để các địa phương có được sự bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang góp phần để thành phố Bắc Giang có đủ điều kiện để thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang đến năm 2050, tăng cường khả năng thu hút đầu tư xã hội hóa vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm đầu tư công, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang góp phần tạo tiền đề thuận lợi để thành phố Bắc Giang thực hiện vai trò là đô thị cửa ngõ, trung tâm phía Đông bắc của vùng Thủ đô Hà Nội, có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng; phát triển các ngành kinh tế chủ đạo như: dịch vụ thương mại về xuất nhập khẩu, trung tâm tiếp vận - trung chuyển hàng hóa của vùng Thủ đô Hà Nội, dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các khu công nghiệp và xuất khẩu lao động phía Đông bắc vùng Thủ đô Hà Nội; góp phần hình thành các mô hình kinh tế lớn, tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch.

- Hệ thống giao thông kết nối, hạ tầng nông thôn sẽ được bổ sung đầu tư xây dựng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Bắc Giang mở rộng; việc tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sẽ giảm chi ngân sách hàng năm, tập trung được nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Sau khi nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng, thành phố Bắc Giang sẽ sắp xếp, kiện toàn hệ thống giáo dục, y tế điều này làm nâng cao chất lượng, góp phần phục vụ nhân dân được tốt hơn; công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng.

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng vào thành phố Bắc Giang trên cơ sở tương đồng về văn hóa, truyền thống lịch sử, phong tục tập quán sẽ tạo nên sự gắn kết cộng đồng cao trong Nhân dân.

b) Một số khó khăn

- Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang bước đầu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội do phải tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ phát sinh sau khi nhập.

- Cơ sở hạ tầng như trụ sở, trường học, trạm y tế,... dư thừa do nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang khó được giải quyết hợp lý, sử dụng thiếu hiệu quả trong khi trụ sở mới cần được đầu tư mới yêu cầu với số lượng và kinh phí lớn.

- Cuộc sống của người dân xáo trộn trong giai đoạn đầu do thay đổi về địa điểm giao dịch, thay đổi về thủ tục hành chính, thay đổi các loại giấy tờ có liên quan…; cấu trúc văn hóa làng xã trước đây sẽ có sự thay đổi nhất định ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

1.3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

a) Tác động tích cực

- Việc nhập huyện Yên Dũng để mở rộng địa giới hành chính thành phố Bắc Giang là cơ sở để tỉnh Bắc Giang rà soát, xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể về bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo từng giai đoạn; quy hoạch hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện; đồng thời, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ quan, doanh trại các cấp, các

công trình quốc phòng trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần - kỹ thuật, khu cất giấu vũ khí, trang bị, hệ thống trường bắn, thao trường, bãi tập, bến hạ thủy và một số hạng mục công trình mang tính lưỡng dụng, bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu dân sinh và cơ động lực lượng, phương tiện khi có tình huống. Đây được xem là cơ sở quan trọng để tỉnh Bắc Giang nói chung và thành phố Bắc Giang nói riêng tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

- Sau nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, từ đó an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không ngừng được củng cố; số lượng cũng như chất lượng của lực lượng công an, quân sự từ thành phố đến xã, phường, thôn, tổ dân phố được nâng cao; công tác triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn được thực hiện thống nhất dẫn đến phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự được phát triển hơn.

- Đầu tư cho quốc phòng, an ninh sẽ được tập trung hơn sau khi giảm đơn vị hành chính cấp huyện; việc tập hợp lực lượng để bố trí thực hiện công việc cũng được tăng cường. Từ đó, đảm bảo các điều kiện để thực hiện việc quản lý về quốc phòng, an ninh, giúp phát huy hiệu quả, tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

b) Một số khó khăn

Nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang có quy mô diện tích và dân số rộng hơn, nhiều thành phần dân cư hơn nên nguy cơ tiềm ẩn nhiều tệ nạn xã hội; công tác nắm bắt địa bàn, đối tượng gặp khó khăn; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội phức tạp hơn phần nào khó khăn cho công tác quản lý.

1.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tác động tích cực

- Nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang được đầu tư khang trang hơn, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được củng cố, việc ứng dụng công nghệ thông tin được ưu tiên thực hiện; lựa chọn được đội ngũ làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Qua đó, tạo điều kiện phục vụ nhân dân tốt hơn.

- Việc tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng bộ hơn dẫn đến việc triển khai dịch vụ được thống nhất.

b) Một số khó khăn

Sau nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang, dân số đông, số lượng hồ sơ tiếp nhận nhiều trong khi số lượng nhân sự giảm, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, khó đáp ứng ngay nhu cầu của người dân, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục. Nhất là trong thời gian đầu, khi người dân phải thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ khi thay đổi tên đơn vị hành chính.

2. Tác động của việc sắp xếp 04 phường, 01 thị trấn và 01 xã để thành lập 03 phường thuộc thành phố Bắc Giang

2.1. Tác động công tác quản lý nhà nước

a) Tác động tích cực

Sau khi giảm đi 03 đơn vị hành chính sẽ góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy Nhà nước.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã để thành lập phường mới tạo tiền đề tổ chức, mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền thành phố Bắc Giang, thiết lập mô hình quản lý chính quyền đô thị thay chính quyền nông thôn; góp phần đổi mới phương thức quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền theo hướng đô thị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, nhất là trên lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, xây dựng, quản lý đất đai, dân cư, giải quyết thủ tục hành chính… ở cơ sở.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã để thành lập phường mới là điều kiện để chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên sâu, theo ngành, lĩnh vực gắn với thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, giải quyết công việc nhanh, hiệu quả, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công.

b) Một số khó khăn

Cùng với thay đổi về địa giới hành chính, kèm theo sự thay đổi và sự tác động nhất định bởi những yếu tố khác nhau, gây xáo trộn, khó khăn nhất định cho cho công tác quản lý như lĩnh vực quản lý đất đai, nhân khẩu, an ninh, quốc phòng, văn hóa, y tế, giáo dục; người dân địa phương bước đầu đi lại khó khăn trong thực hiện giao dịch hành chính.

Tác động đến công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ tới và công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Đồng thời, khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô đơn vị hành chính lớn hơn tạo ra dôi dư về cơ sở vật chất, trang thiết bị ở các đơn vị cũ nhưng lại không đáp ứng được quy mô đơn vị mới.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Sau khi nhập phường với phường và xã với thị trấn để thành lập phường thì đơn vị hành chính mới có quy mô diện tích và dân số phù hợp, sẽ tập trung được các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình tương ứng. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút và kêu gọi đầu tư, sản xuất tập trung; trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực được tập trung để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các Đe án, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Giảm đầu mối tổ chức bộ máy; giảm số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Vì vậy, sẽ tập trung được nguồn lực đế đầu tư phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

b) Một số khó khăn

Đơn vị hành chính có diện tích rộng; tập quán, truyền thống, phong tục, lối sống của người dân mỗi nơi có sự khác biệt nhất định, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý người dân và việc bố trí, sử dụng cơ sở hạ tầng dôi dư sau sắp xếp. Việc đầu tư cho các kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đòi hỏi nhiều kinh phí hơn.

2.3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Tác động tích cực

Sau khi sáp nhập địa phương sẽ có nhiều điều kiện hơn trong việc huy động nguồn lực để giải quyết những vấn đề mà nhân dân quan tâm, đặc biệt là tạo ra những điều kiện vật chất, kỹ thuật quan trọng để củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

Tập trung sự lãnh đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền đối với tổ chức, hoạt động của lực lượng vũ trang ở địa phương thông qua việc giảm đầu mối, cơ sở vật chất, bố trí lực lượng công an, kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự xã. Từ đó góp phần thực hiện tốt hơn công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác quân sự ở đơn vị hành chính mới.

b) Một số khó khăn

Sau sắp xếp địa bàn quản lý sẽ rộng hơn điều này gây khó khăn cho việc giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.

2.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tác động tích cực

Sau khi sáp nhập, chính quyền địa phương cấp xã có điều kiện quan tâm nhiều hơn đến việc giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; thành phố và phường sẽ tạo điều kiện tối đa, ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính nhanh nhất, sớm nhất cho tổ chức và người dân ở nơi mới nhập vào phường mới.

Chính quyền địa phương cấp xã tăng cường sử dụng có hiệu quả phần mềm để giải quyết thủ tục hành chính, gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian đi lại cho người sử dụng dịch vụ công.

b) Một số khó khăn

Việc giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân bước đầu của các phường thời gian đầu khối lượng lớn, đòi hỏi sự tập trung, trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Tác động của việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng các xã, thị trấn

3.1. Tác động đến quản lý nhà nước

a) Tác động tích cực

- Thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang là yêu cầu của quá trình đô thị hóa diễn ra trên địa bàn. Theo đó, về nguyên tắc sẽ không tác động bất lợi

đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, không làm phát sinh kinh phí hành chính hay tăng chi ngân sách do tăng biên chế. Tổ chức chính quyền đô thị ở phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị, thống nhất quản lý quy hoạch.

- Hoạt động quản lý của 13 phường sau khi được thành lập ít bị xáo trộn đến đời sống dân cư, hay làm ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như không có tác động xấu đến di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của các phường.

- Mô hình chính quyền phường mới được thành lập sẽ giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện tử,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công; tạo điều kiện nâng cao năng lực, chất lượng cán bộ, nâng cao nhận thức tư tưởng, tạo sự thống nhất, đoàn kết trong bộ máy quản lý.

- Hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Bắc Giang được tăng cường, chuyển dịch mô hình quản lý chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cơ sở.

b) Một số khó khăn

Do thành lập phường, công tác quản lý chuyển đổi từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay không khỏi lúng túng do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý. Do đó, cần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính nhà nước, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

3.2. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- Việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang sẽ góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và đặc biệt là dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả và sử dụng lực lượng lao động có chất lượng cao, thúc đẩy cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện đại, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng, thu hút mạnh đầu tư trong nước và nước ngoài. Tiếp tục thu hút lực lượng lao động có trình độ, linh hoạt và tích cực hơn trong việc tìm kiếm việc làm như: lao động trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp, lao động hoạt động vận tải, giải quyết công ăn việc làm, làm giảm bớt lao động dư thừa, đóng góp cho sự phát triển kinh tế phường và thành phố.

- Việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang sẽ có tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố. Bởi quá trình hình thành

và phát triển đô thị không chỉ gắn liền với phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ, mà còn thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trong vùng nội thị kết nối với ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao mức sống cho người dân địa phương.

- Sau khi thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hoá. Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Bên cạnh đó việc thành lập phường cũng tạo điều kiện giao lưu và giữ gìn văn hoá các vùng miền, làm phong phú hơn văn hoá dân tộc, tiếp thu văn hoá hiện đại.

- Việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang là động lực quan trọng làm thay đổi quá trình phát triển và phân bố lực lượng sản xuất. Việc dành quỹ đất cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được ưu tiên, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập bình quân đầu người. Sự phát triển công nghiệp, các khu công nghiệp, các nhà máy xí nghiệp sẽ thu hút lao động tập trung quanh vùng tạo thành các khu định cư mới, điều này cũng sẽ tác động đến môi trường, vì vậy cần có các định hướng, giải pháp thu hút đầu tư công nghệ cao, thân thiện với môi trường và các giải pháp khác. Đồng thời, kéo theo sự phát triển của các ngành dịch vụ, làm tăng quy mô, mật độ dân số, làm thay đổi tập quán, lối sống của dân cư.

Như vậy, có thể khẳng định việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang sẽ có tác động tích cực về kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn, góp phần chuyển dịch cơ kinh tế và cơ cấu lao động, tạo ra nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động; thu hút lực lượng lao động chất lượng cao; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cao, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, có sức thu hút đầu tư mạnh mẽ từ trong nước và ngoài nước.

b) Một số khó khăn

Việc thành lập 13 phường thuộc thành phố Bắc Giang cũng sẽ có những khó khăn nhất định. Như một số hạ tầng giao thông chưa theo kịp yêu cầu nên người dân sẽ gặp không ít khó khăn trong việc đi lại, giao dịch hành chính.

Việc thành lập 13 phường sẽ gia tăng dân số, tạo áp lực cho tất cả các lĩnh vực của thành phố. Theo đó, các định hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trước đây của thành phố và xã, phường không còn phù hợp cần được chuyển đổi.

3.3. Tác động đến an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

a) Tác động tích cực

- Việc thành lập các phường trên cơ sở nguyên trạng các xã, thị trấn duy trì tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa của thành phố Bắc Giang mở rộng. Kinh tế phát triển giúp nâng cao đời sống văn hóa xã hội cho nhân dân góp phần đảm bảo

an ninh trật tự được tốt hơn. Nguồn thu ngân sách tăng lên tạo cơ sở cho kinh phí đầu tư an ninh quốc phòng.

- Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa, cùng với cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút lực lượng lao động từ các nơi đổ về góp phần tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư.

- Dân số tăng cao là nguồn nhân lực cho công tác đảm bảo hậu cần và dự bị động viên. Diện tích đất tăng cũng tạo quỹ đất cho việc bố trí thế trận phòng thủ và diễn tập bảo vệ an ninh quốc phòng được tốt hơn.

- Với việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước từ xã, thị trấn thành phường sẽ góp phần nâng hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh. Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng lên góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Số đơn vị phường thuộc thành phố Bắc Giang tăng lên, được tăng cường đội ngũ công an chính quy, thuận lợi cho việc đảm bảo an ninh trật tự xã hội tại cơ sở. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường.

- Các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng được tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng.

b) Một số khó khăn

- Sau khi phường được thành lập, lưu lượng người nước ngoài và người từ các địa phương khác đến hợp tác, làm ăn, sinh sống, làm việc tại địa bàn tăng cao; việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

- Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu công cộng được hình thành nhiều hơn; các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển.

3.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tác động tích cực

- Quá trình xây dựng và phát triển các phường sau khi thành lập sẽ tạo nên diện mạo mới gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế và quá trình đô thị hóa diễn ra, tạo điều kiện và nguồn kinh phí

cho đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng, giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa,... công tác chăm sóc sức khỏe và phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

- Quá trình đô thị hóa cũng sẽ tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân; người dân trong khu vực đô thị sẽ được cung cấp các dịch vụ một cách đầy đủ hơn, với tiêu chuẩn cao hơn và đa dạng hơn, tạo một động lực mới để tiếp tục vươn lên, với định hướng phát triển mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như: tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán và dịch vụ; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân sẽ được tiếp tục nâng cao…

- Nguồn ngân sách cũng như việc huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, thu gom rác thải...) sẽ được đầu tư đảm bảo cảnh quan môi trường khang trang sạch sẽ; chất lượng môi trường từng bước được cải thiện; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Sau khi thành lập, định hướng tổng thể phát triển đô thị theo hướng phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân và giải quyết đồng bộ các vấn đề môi trường.

b) Một số khó khăn

- Sau khi thành lập các phường, phần nào ảnh hưởng đến các loại giấy tờ liên quan đến người dân, vì thế họ sẽ mất khoảng thời gian để thay đổi lại giấy tờ tùy thân, địa chỉ liên lạc cho phù hợp.

- Dân số tăng nhanh do gia tăng dân số cơ học từ các ngành công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn sẽ gây ra nhiều vấn đề phải giải quyết như nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, việc làm, ô nhiễm môi trường, cùng với đó số lượng phương tiện giao thông cá nhân sẽ tăng nhanh làm gia tăng khói bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Hoạt động cải tạo, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông,... sẽ phát sinh bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh nếu đơn vị thi công không thực hiện các giải pháp giảm thiểu bụi triệt để.

- Các khu đô thị, khu dân cư tập trung nếu không có hệ thống hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đảm bảo, không tương xứng với tốc độ phát triển sẽ tiềm ẩn nguy cơ ngập úng vào mùa mưa, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí…

- Nhu cầu sử dụng đất của một số ngành công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh khiến diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã sẽ giảm dần gây tác động xấu đến vấn đề an ninh lương thực.

VII. KẾT LUẬN

Căn cứ các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Bắc Giang đạt đủ 6/6 tiêu chí. Thành phố Bắc Giang mở rộng đạt 5/5 tiêu

chuẩn của thành phố thuộc tỉnh theo quy định của Trung ương tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Việc thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang cũng đã đảm bảo 05 điều kiện quy định tại khoản 2 điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương và 13 xã, thị trấn dự kiến thành lập phường thuộc thành phố Bắc Giang mở rộng đạt đủ 4/4 tiêu chuẩn theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang (tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang) phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định phạm vi thành phố Bắc Giang mở rộng gồm 119,70 km^2, gồm toàn bộ thành phố Bắc Giang và các huyện giáp ranh, trong đó phần diện tích tự nhiên của huyện Yên Dũng có 36,99 km^2, gồm các xã Tiền Phong, Nội Hoàng, Tân Liễu, Hương Gián và một phần các xã Nham Sơn, Tân An. Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 đã xác định phạm vi ranh giới thành phố bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng.

Việc nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 191,74 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 176.980 người của huyện Yên Dũng với nguyên trạng toàn bộ 66,56 km^2 diện tích tự nhiêm và quy mô dân số 194.171 người của thành phố Bắc Giang thực sự cần thiết, là yêu cầu khách quan, bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Việc nhập huyện Yên Dũng để mở rộng địa giới hành chính thành phố Bắc Giang (tỉnh Bắc Giang) còn là điều kiện để thành phố xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng - kỹ thuật, tổ chức lại các phân khu chức năng một cách hợp lý hơn như: các khu trung tâm hành chính, thương mại – dịch vụ, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp…; tăng cường đầu tư, tạo thuận lợi thu hút các nguồn lực để xây dựng thành phố.

Đồng thời, việc nhập huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang phù hợp với chủ trương của tỉnh Bắc Giang và các định hướng phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang nhằm phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, phù hợp với định hướng đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại,

quy mô GRDP đứng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang nhằm cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; từng bước sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã có diện tích và quy mô dân số nhỏ nhằm giảm số lượng đơn vị hành chính, đảm bảo mục tiêu chung là đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Từ đó tạo nguồn lực, mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo điều kiện cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giảm chi ngân sách, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với tình hình và xu thế phát triển của xã hội cũng như sự chuyển đổi về phương thức quản lý, điều hành trong giai đoạn hiện nay, nhất là việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, công dân số, xã hội số,...

Trên đây là Báo cáo tóm tắt Đề án Nhập địa giới hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn theo đề nghị của tỉnh Bắc Giang như trong Đề án./.

Nơi nhận:
- VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH